

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 227/QĐ-CĐVHNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục
tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-CĐVHNT ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính - Thư viện, Trường phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Hành chính - Thư viện, Trường phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Hợp tác quốc tế, Trường các đơn vị, viên chức, người lao động và sinh viên thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGH;
- Lưu VT, KT-ĐBCL&HTQT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Ngọc Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-CDVHNT ngày 09 tháng 1 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục, tự đánh giá chất lượng giáo dục, các nội dung bảo đảm chất lượng giáo dục, trách nhiệm, sự phối hợp của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (sau đây viết tắt là BDCLGD) tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Trường).

2. Văn bản này áp dụng đối với viên chức, người lao động, đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống bảo đảm chất lượng trong Trường* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của Trường nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành văn hóa – nghệ thuật và đạt được mục tiêu đề ra.

2. *Chính sách chất lượng* là định hướng chung có liên quan đến chất lượng. Chính sách chất lượng thống nhất với chính sách chung của Trường và là cơ sở để xác định các mục tiêu chất lượng.

3. *Mục tiêu chất lượng* là mong muốn cụ thể của Trường có liên quan đến chất lượng, được xây dựng trên cơ sở chính sách chất lượng và được quy định cho các đơn vị trực thuộc Trường để thực hiện.

4. *Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng* gồm chính sách chất lượng, sổ tay chất lượng, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng đối với từng nội dung trong các lĩnh vực quản lý.

5. *Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng* là cách thức để tiến hành một hoạt động cụ thể, trong đó nêu rõ trình tự, phương pháp và các yêu cầu nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng đã đề ra.

6. *Sổ tay bảo đảm chất lượng* là tài liệu cung cấp thông tin về hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và các bên liên quan.

7. *Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp* là quá trình Trường thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

8. *Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp* là quá trình Trường đánh giá để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

9. *Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp* là hoạt động đánh giá, công nhận mức độ Trường hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

10. *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định để xác định mức độ Trường hoặc chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

11. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

12. *Đơn vị sử dụng lao động* là doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, tổ chức có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

13. *Các bên liên quan* gồm người học, giảng viên, viên chức thuộc Trường, đơn vị sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

14. *Minh chứng hợp lệ* là các tài liệu, dữ liệu, hoặc bằng chứng (báo cáo, biên bản, hợp đồng, sản phẩm sáng tạo nghệ thuật, kết quả khảo sát, v.v.) được thu thập, lưu trữ đúng quy định pháp luật và nội quy Trường, đảm bảo tính trung thực, chính xác, và phù hợp để chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

15. *Đối sánh* là quá trình so sánh các chỉ số, dữ liệu, hoặc kết quả hoạt động đào tạo (tỷ lệ tốt nghiệp, việc làm, năng lực sáng tạo, biểu diễn) của Trường với tiêu chuẩn ngành, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, hoặc kết quả của Trường ở các kỳ trước, nhằm đánh giá và cải tiến chất lượng.

CHƯƠNG II

HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Điều 3. Nguyên tắc, yêu cầu hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Trường trong từng giai đoạn.

2. Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Trường và lấy người học làm trung tâm.

3. Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

4. Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

5. Phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường (nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất, đặc thù ngành văn hóa nghệ thuật), dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 4. Tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng

1. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Hợp tác quốc tế (sau đây viết tắt là phòng KT-ĐBCL&HTQT) là đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng của Trường. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể thành lập các Hội đồng hoặc tổ tư vấn để tư vấn các vấn đề về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nhiệm vụ của Phòng KT-ĐBCL&HTQT:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường:

- Lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng;

c) Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

d) Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân sự làm công tác bảo đảm chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế.

Điều 5. Đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng

Các điều kiện bảo đảm chất lượng cần đánh giá:

1. Tổ chức và quản lý;

2. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

3. Chương trình đào tạo, giáo trình;

4. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo;

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế;

6. Người học và hoạt động hỗ trợ người học.

Điều 6. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

Phòng KT-ĐBCL&HTQT chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và trình Hiệu trưởng phê duyệt:

1. Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của Trường.
2. Sổ tay bảo đảm chất lượng.
3. Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng theo cách thức sau:
 - Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù Trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;
 - Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được Trường xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Điều 7. Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

a) Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng: là thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b) Hạ tầng thông tin: bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng:

- a) Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;
- b) Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của Trường và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;
- c) Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;
- d) Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

3. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp.

Điều 8. Phê duyệt, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong Trường.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

Điều 9. Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng:

- a) Xây dựng kế hoạch;
- b) Thực hiện đánh giá hệ thống;
- c) Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

2. Nội dung đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng:

- a) Sự phù hợp của chính sách chất lượng;
- b) Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng;
- c) Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của các lĩnh vực quản lý chất lượng của Trường;
- d) Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

3. Yêu cầu trong đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng:

- a) Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ thông tin, minh chứng hợp lệ;
- b) Đánh giá các nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng của các đơn vị và của Trường;
- c) Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, các đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;
- d) Kết quả đánh giá công tác bảo đảm chất lượng từng đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Trường được công bố công khai cho các đối tượng liên quan biết;
- đ) Toàn bộ minh chứng, tài liệu phục vụ đánh giá được lưu trữ.

Điều 10. Thực hiện cải tiến

1. Phòng KT-ĐBCL&HTQT tổng hợp, phân tích các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường, đề xuất kế hoạch cải tiến.

2. Phòng KT-ĐBCL&HTQT lấy ý kiến các đơn vị, đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của Trường, các đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc; tổng hợp và hoàn thiện kế hoạch cải tiến, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Các đơn vị thuộc Trường thực hiện kế hoạch cải tiến đã được phê duyệt.

4. Phòng KT-ĐBCL&HTQT giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến, đề xuất biện pháp xử lý nếu không đạt yêu cầu.

Điều 11. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền

1. Phòng KT-ĐBCL&HTQT căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường, viết báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Cập nhật vào cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; gửi báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường cho cơ quan quản lý có thẩm quyền chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

CHƯƠNG III

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 12. Nội dung và chu kỳ tự đánh giá chất lượng

1. Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện bắt buộc định kỳ mỗi năm 01 lần.
2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp được thực hiện định kỳ mỗi năm 01 lần đối với chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 13. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường, chương trình đào tạo tại tất cả phân hiệu, chi nhánh.
2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường.
3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.
4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.
5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Điều 14. Quy trình tự đánh giá chất lượng

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có chức năng giúp Hiệu trưởng thực hiện việc tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo các cấp trình độ. Hội đồng tự đánh giá chất lượng do Hiệu trưởng quyết định thành lập, số lượng thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ, có ít nhất 11 thành viên.

2. Khi tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng có thể thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng riêng cho từng chương trình đào tạo; số lượng thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng là số lẻ; có ít nhất 07 thành viên.

3. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và các thành viên khác.

a) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng là Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng:

- Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác kiểm định chất lượng, bảo đảm chất lượng.

- Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu Khoa chuyên môn triển khai chương trình đào tạo;

c) Thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng:

- Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở, Thư ký là Trưởng phòng KT-ĐBCL&HTQT.

- Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Thư ký là đại diện của Khoa chuyên môn triển khai chương trình đào tạo;

d) Các thành viên khác của Hội đồng tự đánh giá chất lượng là đại diện lãnh đạo các đơn vị, cán bộ, nhà giáo có uy tín, đại diện các tổ chức đoàn thể của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và có ít nhất 02 đại diện doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc.

4. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có các nhiệm vụ sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

b) Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

c) Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có).

Điều 16. Thực hiện tự đánh giá chất lượng

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng:

a) Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: đơn vị chủ trì là Phòng KT-ĐBCL&HTQT;

b) Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: đơn vị chủ trì là Khoa triển khai chương trình đào tạo hoặc Phòng KT-ĐBCL&HTQT.

2. Các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm:

a) Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

c) Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

d) Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Điều 17. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. Nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng nhất trí thông qua.

2. Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Điều 18. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền

1. Báo cáo tự đánh giá chất lượng được công bố trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Hiệu trưởng được phê duyệt.

2. Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; gửi báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng cho cơ quan quản lý có thẩm quyền trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Điều 19. Bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo

1. Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.

2. Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

3. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.

4. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

6. Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo,

7. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học hàng năm theo đúng quy định. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

8. Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

9. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng

10. Xây dựng dữ liệu về hoạt động đào tạo của Trường, tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học, buộc thôi học, xóa tên, có việc làm của người học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

Điều 20. Bảo đảm chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

1. Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

2. Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

3. Hằng năm, trường có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện các chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.

4. Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.

5. Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

6. Trường thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

7. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

8. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

9. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

10. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 21. Bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo, giáo trình

1. Việc xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo được thực hiện theo quy trình Trường đã ban hành.

2. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

3. Ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.

5. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

6. Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt; đáp ứng sự thay đổi của khoa học công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động.

7. Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

8. Việc xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo được thực hiện theo quy trình Trường đã ban hành.

9. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.

10. Ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

11. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.

12. Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

Điều 22. Bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

1. Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

2. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo.

3. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.

4. Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.

Điều 23. Bảo đảm chất lượng nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

1. Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

2. Hằng năm, trường tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.

3. Khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động viết bài đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.

4. Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật, trao đổi học thuật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Điều 24. Bảo đảm chất lượng hoạt động hỗ trợ người học

1. Công khai các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học.

2. Các chế độ, chính sách cho người học được thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp.

3. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

4. Thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

5. Tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Điều 25. Giám sát, đánh giá chất lượng thông qua khảo sát ý kiến của các bên liên quan

1. Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan, sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Phòng KT-ĐBCL&HTQT chủ trì, phối hợp các phòng, khoa triển khai các đợt khảo sát chung, bao gồm:

2.1. Khảo sát các hoạt động của Trường: thực hiện 01 lần vào cuối mỗi năm học, áp dụng đối với giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, sinh viên.

2.2. Khảo sát tân sinh viên khi nhập học.

2.3. Khảo sát chất lượng dạy và học: thực hiện sau mỗi môn học, mô-đun, áp dụng đối với giảng viên và sinh viên.

2.4. Khảo sát ý kiến đánh giá về khóa học đối với sinh viên năm cuối trước khi tốt nghiệp.

2.4. Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2.5. Khảo sát sinh viên về hoạt động thực tập nghề nghiệp.

2.6. Khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của sinh viên thực tập.

2.7. Khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2.8. Khảo sát nhu cầu nhà tuyển dụng tham gia Ngày hội việc làm của Trường.

3. Ngoài các cuộc khảo sát theo kế hoạch của Trường, các phòng, khoa tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng các lĩnh vực quản lý riêng của đơn vị.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Hợp tác quốc tế

1. Tham mưu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về BĐCLGD.

2. Tham mưu ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn về BĐCLGD, xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCLGD của Trường.

3. Tham mưu tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá và BĐCL tại đơn vị.

5. Quản lý, lưu trữ hồ sơ tự đánh giá chất lượng của Trường, phối hợp với các đơn vị thường xuyên cập nhật hệ thống minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng.

6. Tham mưu đề xuất, theo dõi thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

7. Chủ trì khảo sát, đánh giá các điều kiện BĐCLGD của Trường.

8. Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại Trường (nếu có).

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền. Cập nhật thường xuyên vào cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của đơn vị, thường xuyên rà soát, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

2. Triển khai thực hiện các hoạt động về BĐCL, tự đánh giá chất lượng theo kế hoạch của Trường, của đơn vị.

3. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các điều kiện BĐCLGD, thường xuyên kiểm tra và báo cáo kịp thời với lãnh đạo Nhà trường về các điều kiện BĐCLGD của đơn vị.

4. Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động BĐCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Tổng hợp, thông kê và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan công tác BĐCLGD theo quy định của Trường.

6. Tham gia thực hiện công tác BĐCLGD của Trường theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.

Điều 28. Trách nhiệm của người học

1. Chịu trách nhiệm về tiến trình học và chất lượng học tập của bản thân.

2. Đóng góp ý kiến giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc phản hồi các khảo sát về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, cơ sở vật chất, các hoạt động hỗ trợ người học.

3. Tham gia các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục khi được yêu cầu của Trường.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân có kết quả xuất sắc trong hoạt động BĐCLGD, có sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng được đề nghị khen thưởng theo quy định của Trường.

2. Những đơn vị, cá nhân không tuân thủ đúng các yêu cầu về BĐCLGD, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Trường.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Phòng, Khoa chịu trách nhiệm phổ biến Quy định này đến cán bộ, viên chức, nhân viên trong đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết sửa đổi hoặc bổ sung Quy định này, các đơn vị hoặc cá nhân thuộc Trường đề nghị bằng văn bản, gửi Phòng KT-ĐBCL&HTQT để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.